



IPA Asset Management

QUỸ ĐẦU TƯ ETF IPAAM VN100

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH
2021



NỘI DUNG BÁO CÁO

- I. THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ ETF IPAAM VN100
- II. ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100
- III. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2021
- IV. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ CHIẾN LƯỢC NĂM 2022
- V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF IPAAM VN100
- VI. GIỚI THIỆU CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ IPAAM
- VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100 NĂM 2021



I. THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ

Tên quỹ	Quỹ ETF IPAAM VN100
Chỉ số tham chiếu	VN100 Index
Mã niêm yết	FUEIP100
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Mục tiêu đầu tư	Bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn.
Chiến lược đầu tư	<p>Quỹ ETF IPAAM VN100 áp dụng chiến lược đầu tư thụ động, tập trung mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số tham chiếu.</p> <p>Chiến lược đầu tư thụ động đặt niềm tin vào tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, tối đa hóa lợi nhuận bằng cách nắm giữ cổ phiếu, hạn chế tối đa giao dịch mua/bán cổ phiếu hàng ngày.</p>
Ngày thành lập	14/09/2021
Công ty Quản lý quỹ	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A (IPAAM)
Ngân hàng giám sát	Vietcombank Hội sở
Đại lý phân phối	<ul style="list-style-type: none">- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)- Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC)

II. ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100

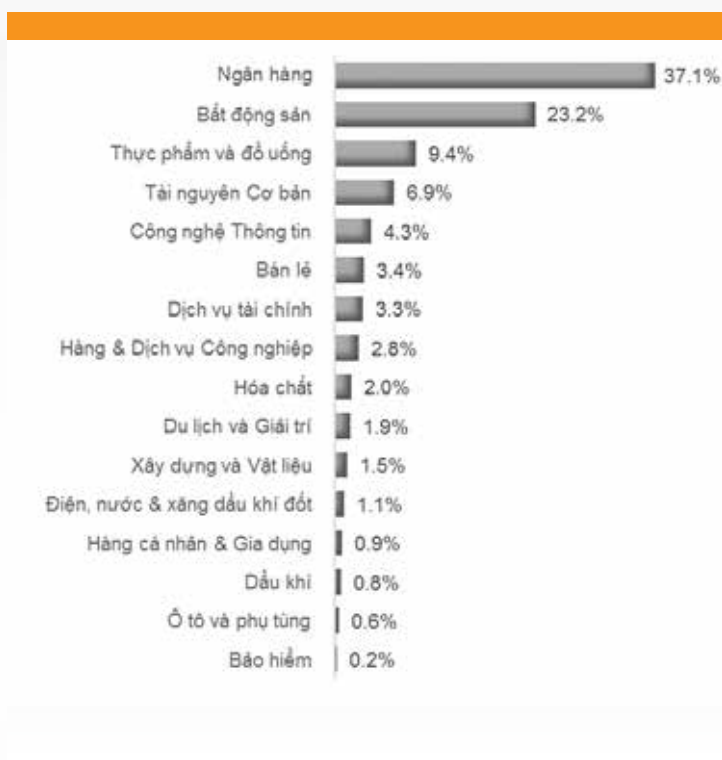
Hiệu quả đầu tư

	NAV/CCQ (đồng) 31/12/2021	Tăng trưởng		
		1 tháng	3 tháng	Từ ngày góp vốn
FUEIP100	11.279,84	1,09%	1,09%	12,80%
VN30		-0,12%	-0,12%	7,50%
VNINDEX		1,34%	1,34%	14,41%

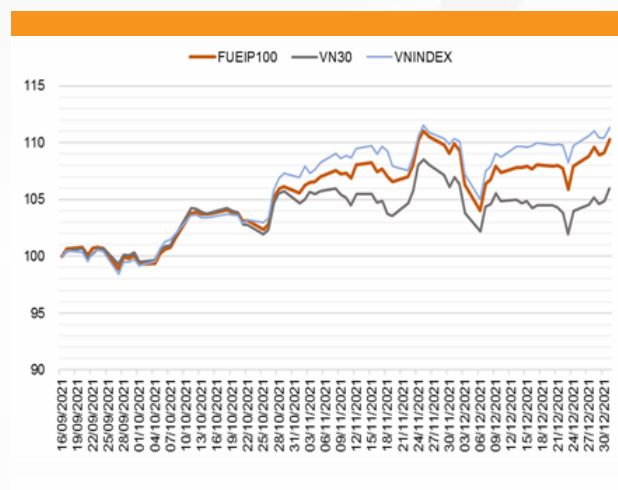
Chỉ số cơ bản của Quỹ tại ngày 31/12/2021

	FUEIP100	VN100
Số lượng chứng khoán nắm giữ	65	100
Định giá danh mục		
P/E (x)	15,16	15,46
P/B (x)	2,77	2,75
ROE (%)	18,24	18,11
Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (TE)	0,56%	

Cơ cấu danh mục theo ngành (%NAV) tại ngày 31/12/2021



Chỉ số VN100 luôn bám sát VNINDEX



Cơ cấu vốn hóa danh mục đầu tư tại ngày 31/12/2021

Phân loại	Tỷ trọng
Cổ phiếu vốn hóa lớn - VN30	77,5%
Cổ phiếu vốn hóa trung bình VN MIDCAP	22,5%

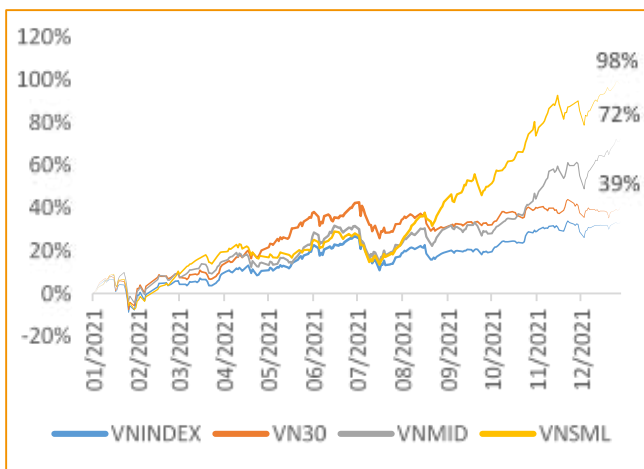
III. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2021

1. Cập nhật các thông tin vĩ mô

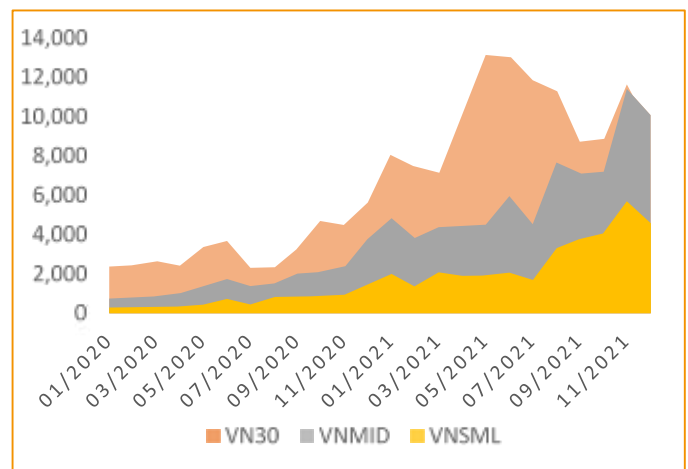
- Kết thúc năm 2021, GDP tăng 2,58% so với năm trước, đặc biệt đà phục hồi mạnh mẽ trong quý 4/2021 với tăng trưởng 5,2% so với cùng kỳ, đóng góp từ cả 3 trụ cột của nền kinh tế. Một điểm sáng khác là tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa duy trì tốc độ tăng cao, cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 xuất siêu 4 tỷ USD. Chỉ số CPI năm 2021 chỉ tăng 1.8% so với năm trước, thấp nhất kể từ 2016.
- Tính đến ngày 27/12/2021, tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi vaccine là 79% và tỷ lệ bao phủ đủ vaccine cơ bản là 66% trên tổng dân số Việt Nam. Tỷ lệ bao phủ vaccine cao sẽ là tiền đề để đẩy nhanh việc mở cửa nền kinh tế, đặc biệt là các ngành hàng không và du lịch từ Q1/2022.

2. Thị trường chứng khoán năm 2021

- Kết thúc năm 2021, VNINDEX đóng cửa ở mức 1.498,28 điểm, tăng trưởng 35,73% so với cùng kỳ, đây là mức tăng trưởng khá tích cực, nằm trong TOP 10 thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới. Năm 2021 là một năm khó khăn cho nền kinh tế nói chung, tuy nhiên các doanh nghiệp trên HOSE hầu như là các doanh nghiệp lớn và ít chịu tác động hơn so với phần còn lại, ước tính các doanh nghiệp trên HOSE có tăng trưởng lợi nhuận 39% so với năm 2020.
- Năm 2021, xu hướng dòng tiền có sự dịch chuyển từ nhóm vốn hóa lớn sang nhóm vốn hóa trung bình và nhóm vốn hóa nhỏ. Xu hướng thể hiện qua giá trị giao dịch bình quân theo tháng của các nhóm cổ phiếu có sự luân chuyển rõ rệt. Chỉ số VNmidcap và chỉ số Smallcap có mức tăng trưởng vượt trội với mức tăng lần lượt 72% và 98% so với đầu năm.



Hình 1: Diễn biến giá các chỉ số



Hình 2: Giá trị giao dịch bình quân theo tháng theo nhóm chỉ số

Mức sinh lời của các chỉ số hiện hành

	1 tháng	3 tháng	1 năm	3 năm
Vnindex	1.34%	11.64%	35.73%	18.85%
VN30	-0.12%	5.64%	43.42%	21.56%
VNX50	0.64%	9.36%	49.53%	
VN100	1.62%	11.82%	47.94%	22.95%

Chỉ số VN100 là kết hợp giữa danh mục 30 cổ phiếu thuộc VN30 và 70 cổ phiếu thuộc VNMidcap. Hưởng lợi từ xu hướng dòng tiền dịch chuyển mạnh mẽ sang nhóm các cổ phiếu Midcap, chỉ số VN100 có hiệu suất vượt trội trong năm 2021 so với VN30 và VNINDEX.

Chỉ số VN100 cho mức sinh lời 1 năm qua là 47.94% và 3 năm qua là 22.95%/năm, mức sinh lời này là cao hơn VN30 và VNINDEX.

III. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2022

1. Cập nhật các thông tin vĩ mô

- Sự kiện xung đột Nga – Ukraine:

Xung đột Nga-Ukraine bùng nổ và các biện pháp trừng phạt kinh tế của phương Tây đối với Nga đang khiến thị trường hàng hóa biến động mạnh và gây ra nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng. Nga đóng vai trò quan trọng đối với một số mặt hàng như: Dầu thô và khí đốt tự nhiên, Phân bón, Thép, sản phẩm nông nghiệp (đặc biệt là lúa mì), Các kim loại khác: nhôm, niken, bạch kim, paladi và đồng. Các mặt hàng này đã có những phản ứng mạnh mẽ trong thời gian qua khi giá liên tục tăng cao.

Chúng tôi đánh giá tác động trực tiếp của cuộc xung đột Nga – Ukraine đến nền kinh tế Việt Nam là không lớn. Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Ukraine đạt 720,5 triệu USD năm 2021 và kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Nga là 5,5 tỷ USD năm 2021. Do xuất khẩu của Việt Nam sang Nga và Ukraine chỉ chiếm 1,1% tổng xuất khẩu của Việt Nam, và Nga cũng như Ukraine không phải là thị trường xuất khẩu chính cho bất kỳ sản phẩm nào của Việt Nam, chúng tôi cho rằng cuộc khủng hoảng Nga-Ukraine có tác động trực tiếp nhỏ đến xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, xung đột Nga-Ukraine ít có khả năng làm gián đoạn chuỗi cung ứng của ngành sản xuất Việt Nam do nhập khẩu của Việt Nam từ các nước này chỉ chiếm 0,8% tổng kim ngạch nhập khẩu (trong đó nhập khẩu chính là thép và than).

Tác động lan tỏa của cuộc xung đột Nga-Ukraine đến lạm phát Việt Nam là trọng yếu nhất, áp lực lạm phát có thể sẽ gia tăng đáng kể từ tháng 3. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng Chính phủ vẫn có thể kiểm soát lạm phát dưới 4% trong năm 2022. Chính phủ đang xem xét các phương án giảm thuế môi trường đối với xăng dầu để hạ giá xăng dầu trong nước nhằm kiểm chế lạm phát (thuế và phí các loại đã chiếm hơn 40% giá bán lẻ xăng dầu). Bên cạnh đó, Chính phủ có thể giảm giá các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu như điện, học phí, hoặc phí dịch vụ y tế để giảm áp lực lạm phát. Chúng tôi duy trì dự báo CPI bình quân năm 2022 ở mức 3,45% svck. Lạm phát vẫn nằm trong tầm kiểm soát và đạt mục tiêu của Chính phủ là giữ cho CPI bình quân năm 2022 tăng dưới 4,0% svck.

- Về chính sách vĩ mô trong nước:

Tại phiên họp Quốc hội bất thường tháng 1/2022 vừa qua, Quốc hội đã thông qua gói kích thích kinh tế với quy mô lên tới 350.000 tỷ đồng trong 2 năm 2022 và năm 2023. Gói kích thích kinh tế bao gồm: trợ cấp cho những đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid – 19, gói cấp bù lãi suất cho doanh nghiệp, giảm thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp), tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông và năng lượng.

- Tỷ lệ tiêm chủng cao và gói kích thích kinh tế quy mô lớn sẽ là 2 yếu tố quan trọng cho phục hồi của nền kinh tế Việt Nam. Chúng tôi kỳ vọng ngành dịch vụ sẽ hồi phục mạnh mẽ trong thời gian tới nhờ (1) mở cửa trở lại đối với dịch vụ không thiết yếu (du lịch, giải trí, giao thông công cộng,..) và (2) nhu cầu trong nước hồi phục sau khi chính phủ nới lỏng các quy định về giãn cách xã hội, giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% xuống 8%. Bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ tăng tốc hơn nữa nhờ (1) lực lượng lao động quay trở lại làm việc sau dịch bệnh được kiểm chế, (2) thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài hồi phục, (3) kim ngạch xuất khẩu ở mức cao. Theo đó, GDP quý 1/2022 được dự báo sẽ tăng trưởng 5,5% và dự báo tăng trưởng đạt 7,5% cho cả năm 2022.

2. Thị trường chứng khoán năm 2022

• Các số liệu thống kê lịch sử cho thấy các cuộc xung đột và căng thẳng địa chính trị phần lớn ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán trong ngắn hạn. Chỉ số S&P 500 (đại diện cho TTCK Mỹ) thường chạm đáy trong khoảng 2-3 tuần sau khi sự kiện nổ ra, với mức giảm bình quân khoảng 6% (S&P 500 ghi nhận mức giảm mạnh nhất là 16,9% trong chiến tranh vùng Vịnh và nhẹ nhất là 0,2% trong sự kiện Nga sáp nhập Krym). Sau đó, chỉ số S&P 500 thường sớm phục hồi và quay trở lại xu thế tăng điểm trong vòng 2-3 tháng sau khi sự kiện nổ ra. Cụ thể, chỉ số S&P 500 ghi nhận mức tăng điểm bình quân khoảng 2,5% trong vòng 3 tháng sau khi sự kiện nổ ra (ngoại trừ chiến tranh vùng Vịnh). Trong vòng một năm sau sự kiện, chỉ số S&P 500 ghi nhận mức tăng điểm bình quân là 7,3%. Điều đó chứng minh rằng, chứng khoán (đại diện bởi chỉ số S&P 500) có xác suất và mức độ tăng giá cao nhất trong giai đoạn 3 tháng tới 1 năm sau các cuộc xung đột và căng thẳng địa chính trị. Chúng tôi cho rằng tình hình căng thẳng Nga-Ukraine có thể sớm đạt đỉnh và hạ nhiệt. Do đó, thị trường chứng khoán điều chỉnh có thể là cơ hội tốt để nhà đầu tư gia tăng tỷ trọng cổ phiếu cho mục tiêu nắm giữ trung hạn trong vòng 3-12 tháng tới.

Diễn biến chỉ số S&P 500	Ngày bắt đầu	Số ngày tới thời điểm lập đáy	Mức giảm tới đáy (%)	Tăng/giảm sau 3 tháng (%)	Tăng giảm sau 1 năm (%)
Hoa Kỳ tấn công Panama	12/20/1989	41	-5.7%	0.3%	-3.6%
Chiến tranh vùng Vịnh	8/2/1990	71	-16.9%	-13.6%	8.9%
Sự kiện khủng bố 11/09	9/11/2001	10	-11.6%	4.3%	-16.8%
Chiến tranh Iraq	3/20/2003	11	-3.0%	13.8%	27.0%
Nga sáp nhập Krym	2/20/2014	1	-0.2%	1.8%	14.7%
Hoa Kỳ ném bom Syria	4/14/2018	19	-1.0%	5.5%	9.5%
Tấn công Abqaiq-Khuras 2019	9/14/2019	18	-4.0%	5.4%	11.1%
Trung bình		24	-6.0%	2.5%	7.3%
Trung vị		18	-4.0%	4.3%	9.5%

Hình: Ảnh hưởng của các cuộc xung đột đến diễn biến chỉ số S&P 500

• Bên cạnh đó, mức tăng trưởng EPS của các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE được dự kiến tăng trưởng 23% và 19% cho năm 2022 và 2023 nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành xuất khẩu, dầu khí và bất động sản (theo dự báo của VNDIRECT RESEARCH). Theo dữ liệu gần nhất của Bloomberg ngày 17/03/2022, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12 tháng (TTM P/E) là 16,6 lần. Chúng tôi cho rằng định giá thị trường đang ở mức hấp dẫn với P/E dự phóng cho 2022 và 2023 lần lượt ở mức 13,50 và 11,34 lần (thấp hơn P/E trung bình 3 năm gần nhất là 16,1 lần).



V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Trong năm 2021, Ban đại diện Quỹ đã họp và ban hành 01 Nghị Quyết.
Nghị quyết số 02/2021/NQ-ETF IPAAM VN100 ngày 31/12/2021 phê duyệt việc:

- Thông qua việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2021 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Ủy quyền và giao Ban điều hành Quỹ ETF IPAAM VN100 thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2022.



VI. GIỚI THIỆU CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ IPAAM

THÔNG TIN CHUNG

- Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A (IPAAM) được thành lập theo giấy phép số 30/UBCK – GP do UBCKNN cấp ngày 4/3/2008, là công ty con 100% sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect (VNDirect).
- IPAAM có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, cung cấp dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

GIÁ TRỊ CỦA CHÚNG TÔI

- Sở hữu đội ngũ các chuyên gia đầu tư với tổng cộng hơn 80 năm kinh nghiệm quản lý đầu tư, đảm bảo đem lại cho khách hàng dịch vụ quản lý đầu tư hiệu quả và chuyên nghiệp.
- Thừa hưởng mạng lưới khách hàng và đối tác rộng lớn của công ty mẹ VNDirect, mang lại các mối quan hệ sâu rộng và sự am hiểu về hoạt động của các công ty đầu tư tiềm năng, khả năng kết nối các cơ hội đầu tư hiệu quả tới các nhà đầu tư.
- Thế mạnh công nghệ: IPAAM và VNDirect có nền tảng công nghệ mạnh, đi đầu thị trường, giúp hỗ trợ tối đa hoạt động phân tích, theo dõi, quản lý đầu tư và quản trị rủi ro trong đầu tư.

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

- Tầm nhìn: Trở thành công ty quản lý quỹ tin cậy nhất cho nhà đầu tư.
- Sứ mệnh: Đem lại sự an tâm đầu tư cho khách hàng.



VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100 NĂM 2021

BÁO CÁO THU NHẬP

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Từ ngày 14 tháng 09 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021
1	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	7.183.367.863
2	1.1. Cổ tức được chia	1.456.887.750
3	1.2. Tiền lãi được nhận	317.263
4	1.3. Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư	309.875.418
5	1.4. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5.416.287.432
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ	8.525.150
11	2.1. Chi phí giao dịch hoán đổi, bán các khoản đầu tư	8.525.150
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF	375.012.903
20.1	3.1. Phí quản lý quỹ ETF	103.912.525
20.2	3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ ETF	74.052.668
20.3	3.3. Phí dịch vụ giám sát	19.616.672
20.4	3.4. Phí dịch vụ quản trị quỹ ETF	58.850.000
20.5	3.5. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	14.548.384
20.6	3.6. Phí dịch vụ khác của Nhà cung cấp dịch vụ cho Quỹ ETF	22.191.754
20.8	3.8. Chi phí kiểm toán	33.000.000
20.11	3.9. Chi phí hoạt động khác	48.840.900
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	6.799.829.810
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	6.799.829.810
31	5.1. Lợi nhuận đã thực hiện	1.383.542.378
32	5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	5.416.287.432
41	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ	6.799.829.810

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100 NĂM 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
100	I. TÀI SẢN	
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	333.761.081
111	1.1. Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF	333.761.081
120	2. Các khoản đầu tư thuần	62.950.586.850
121	2.1. Các khoản đầu tư	62.950.586.850
130	3. Các khoản phải thu	47.350.000
133	3.2. Phải thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	47.350.000
136	3.2.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	47.350.000
100	TỔNG TÀI SẢN	63.331.697.931
300	II. NỢ PHẢI TRẢ	164.565.445
314	1. Phải trả Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.140.000
316	2. Chi phí phải trả	52.260.000
319	3. Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	110.165.445
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	164.565.445
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF	63.167.132.486
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư	56.000.000.000
412	1.1. Vốn góp phát hành	56.000.000.000
413	1.2. Vốn góp hoán đổi lại	-
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	367.302.676
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	6.799.829.810
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ ETF/1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ	11.279,84
440	V. LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ	-

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100 NĂM 2021

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Từ ngày 14 tháng 09 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF (NAV) đầu kỳ	-
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	6.799.829.810
	Trong đó:	
II.1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ ETF trong năm	6.799.829.810
III	Thay đổi giá trị tài sản ròng do hoán đổi lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ ETF	56.367.302.676
	Trong đó:	
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ	56.367.302.676
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF cuối năm	63.167.132.486

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỸ ETF IPAAM VN100 NĂM 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Từ ngày 14 tháng 09 năm 2021 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2021
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	6.799.829.810
	Điều chỉnh lỗ/(lợi nhuận) do việc mua hộ chứng khoán hạn chế	(65.000)
2	Điều chỉnh cho các khoản (tăng)/giảm giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư	(5.383.287.432)
3	Lãi chưa thực hiện	(5.416.287.432)
4	Chi phí trích trước	33.000.000
5	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động	1.416.477.378
6	(Tăng)/giảm các khoản đầu tư	(1.218.576.418)
7	(Tăng)/giảm dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư	(47.350.000)
13	Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.140.000
16	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác	19.260.000
17	Tăng/(giảm) phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	110.165.445
19	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	282.116.405
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	
21	Tiền thu từ phát hành Chứng chỉ Quỹ	51.644.676
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	51.644.676
40	III. Tăng tiền thuần trong năm	333.761.081
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	-
51	- Tiền gửi ngân hàng đầu năm	-
52	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF	-
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	333.761.081
56	- Tiền gửi ngân hàng cuối năm	333.761.081
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF	333.760.934
58	- Tiền gửi cho hoạt động mua bán của nhà đầu tư	147
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong năm	333.761.081

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A (IPAAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của IPAAM. IPAAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư.

Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.